

Bản án số: 69/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 01/02/2021

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN TRÂM QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Hoài

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Phương Tín.

2. Bà Lê Như Nguyệt.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Quốc Thiên Hương - Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân Trâm Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 461/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/01/2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm: 1985; địa chỉ: đường CX, phường TSN, quận TP, Thành phố H (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Bị đơn:* Bà Phạm Quỳnh T, sinh năm: 1986; địa chỉ: đường LDH, Phường MB, Quận XI, Thành phố H (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại Đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn là ông Nguyễn Xuân Q trình bày:

Ông Nguyễn Xuân Q và bà Phạm Quỳnh T tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 124/2014, quyền số 01/2014 do Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/8/2014.

Trong quá trình sống chung, vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn và bất đồng do có nhiều khác biệt trong lối sống và suy nghĩ, không thể thông cảm lẫn nhau, hai người sống ly thân được gần 02 (hai) năm. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục mối quan hệ hôn

nhân nữa nên ông Nguyễn Xuân Q yêu cầu Tòa án cho ly hôn với bà Phạm Quỳnh T.

Về con chung: Không có.

Về nợ chung, tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân Quận 11 đã thực hiện đầy đủ thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn nhưng phía bị đơn đã không đến Tòa án để giải quyết. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến đối với phía bị đơn được.

\* Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành trình tự tố tụng đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe đương sự có mặt tại phiên tòa trình bày, căn cứ vào nội dung tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ông Nguyễn Xuân Q khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bà Phạm Quỳnh T nên đây là vụ án tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Phạm Quỳnh T cư trú tại Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Xuân Q có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 28/12/2020. Phiên tòa xét xử vụ án được mở vào lúc 08 giờ ngày 20/01/2021 và 08 giờ 00 ngày 01/02/2021, bà Phạm Quỳnh T đã được thông báo về thời gian và địa điểm xét xử vụ án nêu trên nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Việc kết hôn giữa ông Nguyễn Xuân Q và bà Phạm Quỳnh T trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình sống chung, vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn và bất đồng do có nhiều khác biệt trong lối sống và suy nghĩ, không thể thông cảm lẫn nhau, hai bên sống ly thân được gần 02 (hai) năm. Hai bên đã nhiều lần tự hàn gắn nhưng không được. Nhận

thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục mối quan hệ hôn nhân nữa nên ông Nguyễn Xuân Q yêu cầu Tòa án cho ly hôn với bà Phạm Quỳnh T.

Theo Điều 19 Luật Hôn nhân Gia đình: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên cuộc sống giữa ông Q và bà T không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông báo về kết quả phiên hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ và Quyết định hoãn phiên tòa cho bà T đến Tòa án để giải quyết tranh chấp ly hôn nhưng bà T cố tình vắng mặt và cũng không có ý kiến phản hồi những vấn đề ông Q yêu cầu đã được ghi trong thông báo thụ lý vụ án, chứng tỏ bà T không quan tâm cũng không thiết tha đoàn tụ gia đình. Việc ông Q yêu cầu ly hôn với bà T là chính đáng; do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn với bà T của ông Q.

[4] Về con chung: Nguyên đơn khai không có.

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí:

Ông Nguyễn Xuân Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Xuân Q.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân Q được ly hôn với bà Phạm Quỳnh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 124/2014, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân phường TSN, quận TP, Thành phố H cấp ngày 22/8/2014 không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Xuân Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0015874 ngày 30/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ án phí.

3. Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**